# ân

# ăn

Bài 1. Đọc rồi ✓.

| | |
|---|---|
| cái cân | ngăn kéo |
| dặn dò | chăn trâu |
| gần gũi | gần nhà |
| thợ lặn | trận đấu |
| múa lân | con trăn |

Mẹ dặn bé chạy nhảy cẩn thận kẻo ngã.

LIVEWORKSHEETS

## Bài 2. Kéo chữ thả vào hình tương ứng.

con rắn

múa lân

sân cỏ

thợ lặn









## Bài 3. Điền từ và chỗ trống:



bàn.....



..... giấy




múa .....



..... kẹo

LIVEWORKSHEETS

## Bài 4. Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi.

Văn và Hải là bạn thân. Cả hai chơi trò múa lân ở sân cỏ gần nhà.

- Ai là bạn thân của Hải?

Tân | Văn | Hải

- Cả hai chơi trò chơi gì?

lò cò | nhảy dây | múa lân

- Cả hai chơi ở đâu?

sân cỏ | bờ suối | vỉa hè

---------- Hết ----------

LIVEWORKSHEETS